

Ngày	21,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.5%	-5.8%	-7.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	19,900 - 30,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,760
Số lượng CPLH (CP)	83,789,658
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,925
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.12
EPS	1,281
P/E	16.4

DT thuần

Q1/24

350

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.0| -3.7%

YoY: ▲ 157| 81.6%

LN trước thuế

Q1/24

67.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.3| -16.4%

YoY: ▼10.2| -13.1%

LN sau thuế

Q1/24

62.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.6| -16.8%

YoY: ▼7.50| -10.8%

ROA

2023

3.1%

+/- YoY: ▼ 9.2%

DT thuần

2023

766

tỷ VNĐ

YoY: ▼224| -22.6%

LN trước thuế

2023

152

tỷ VNĐ

YoY: ▼323| -68.0%

LN sau thuế

2023

137

tỷ VNĐ

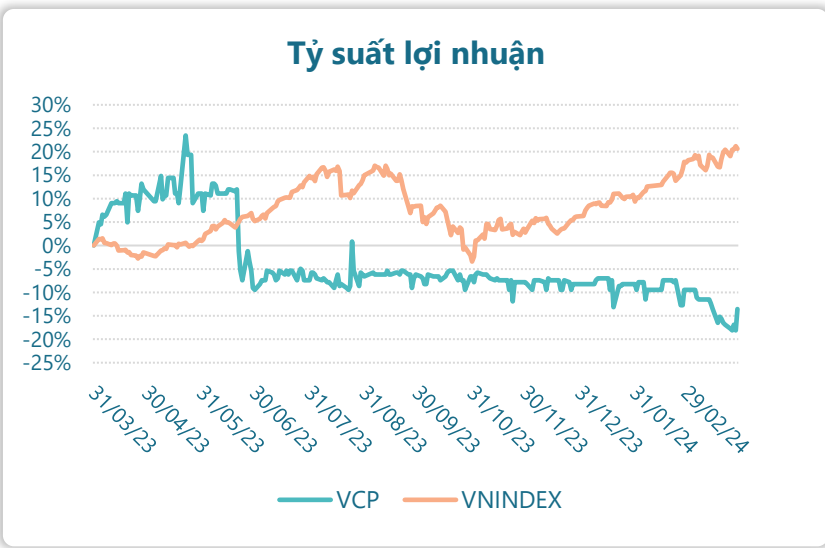
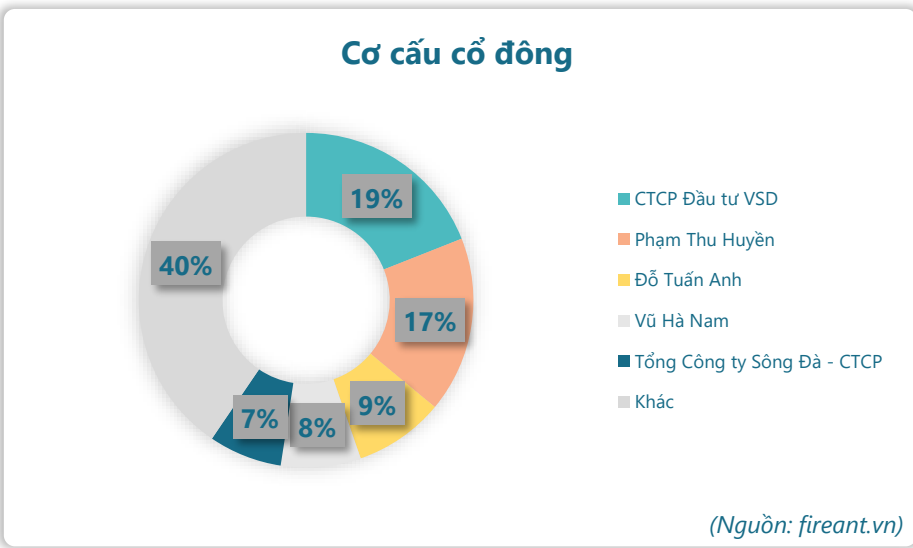
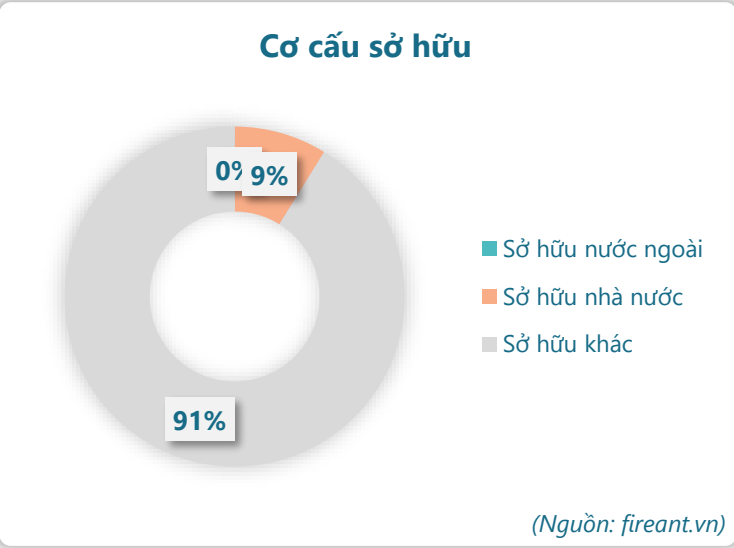
YoY: ▼311| -69.5%

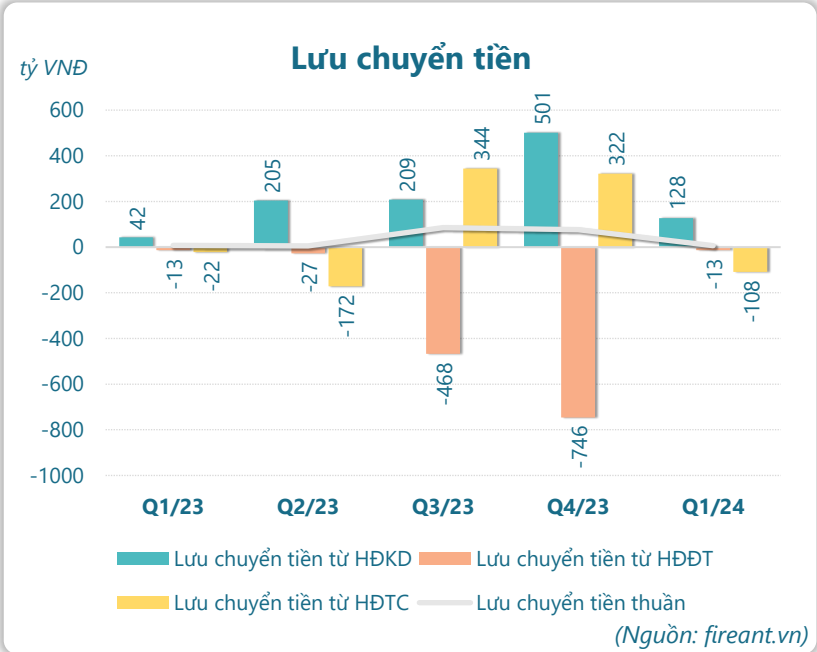
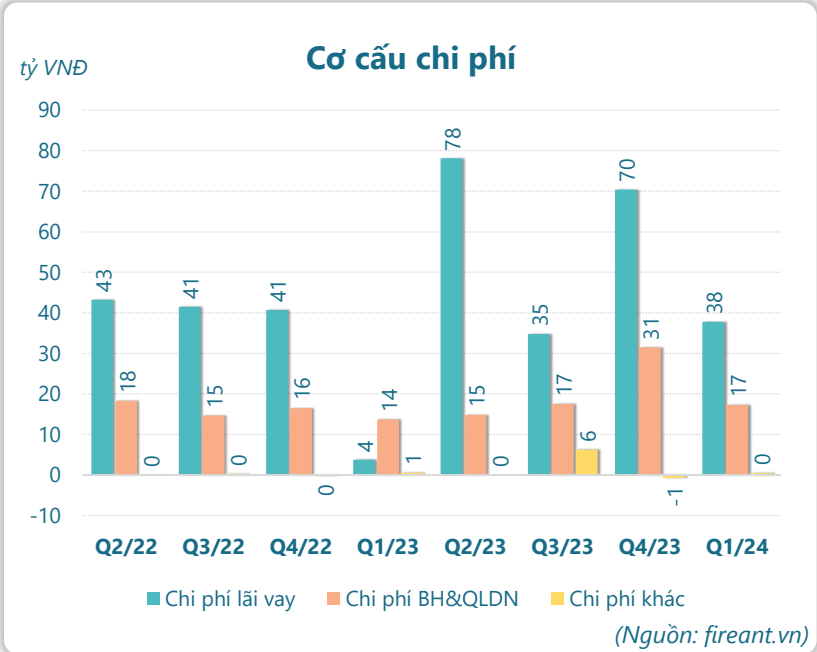
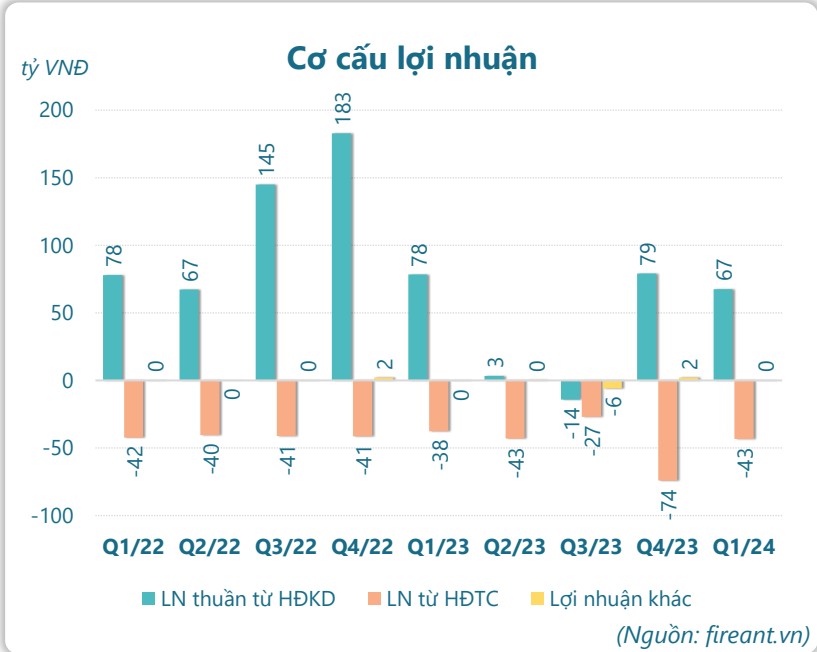
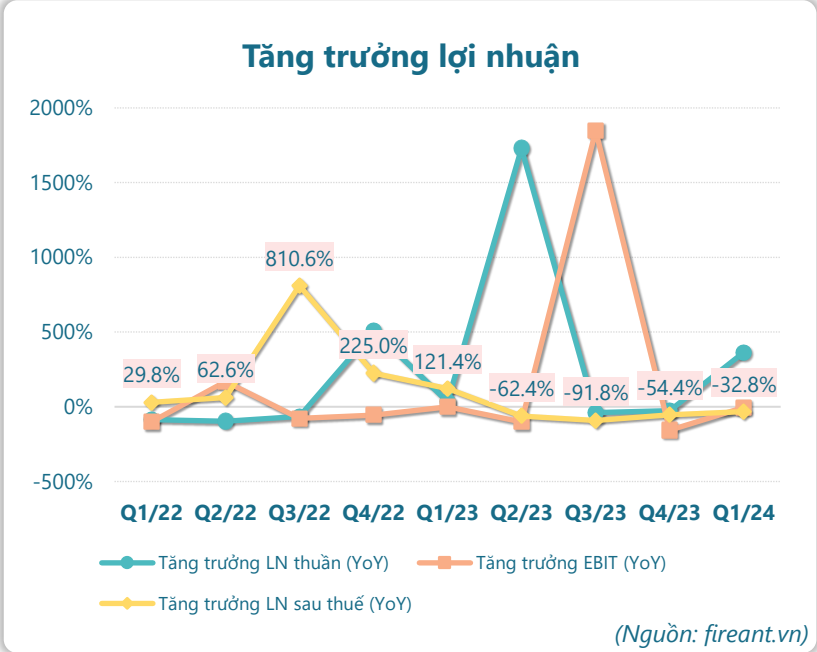
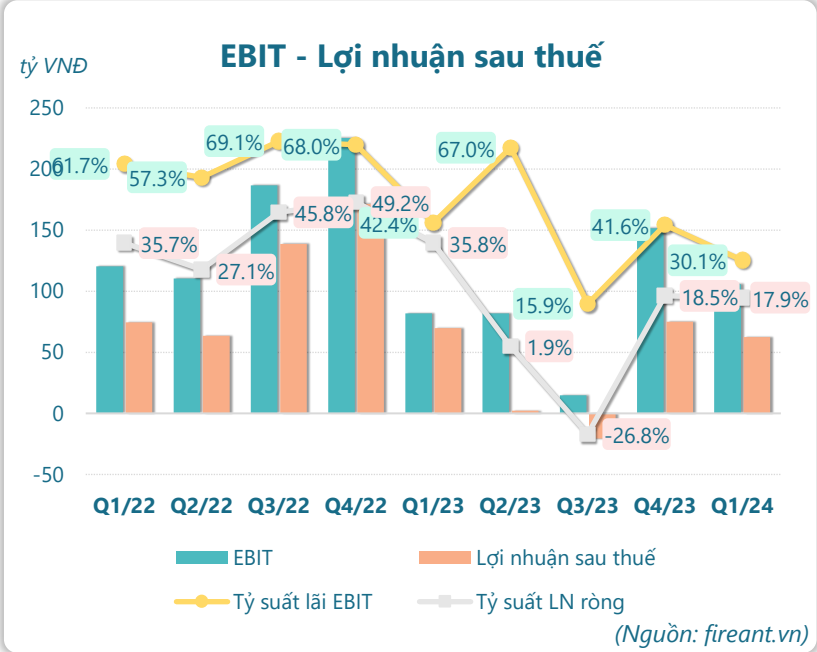
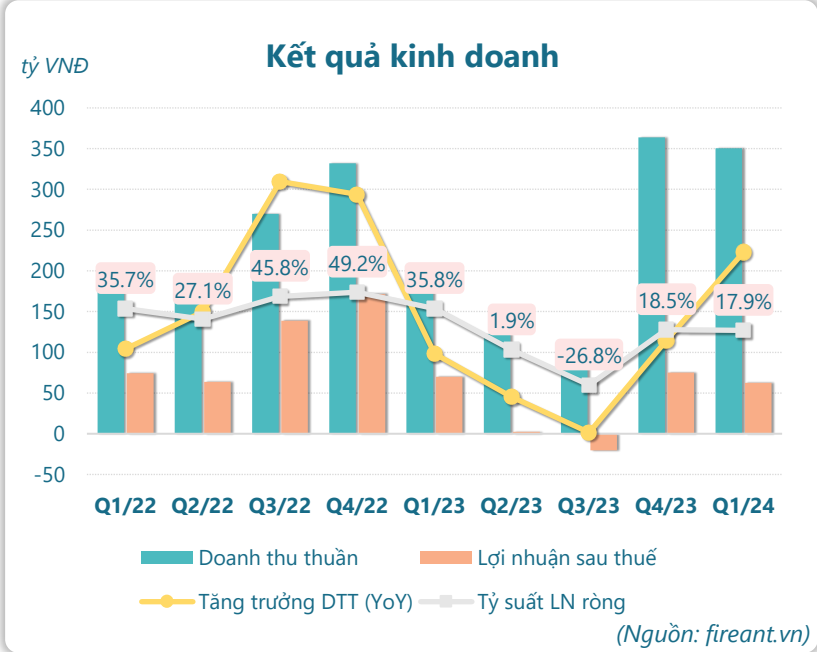
ROE

2023

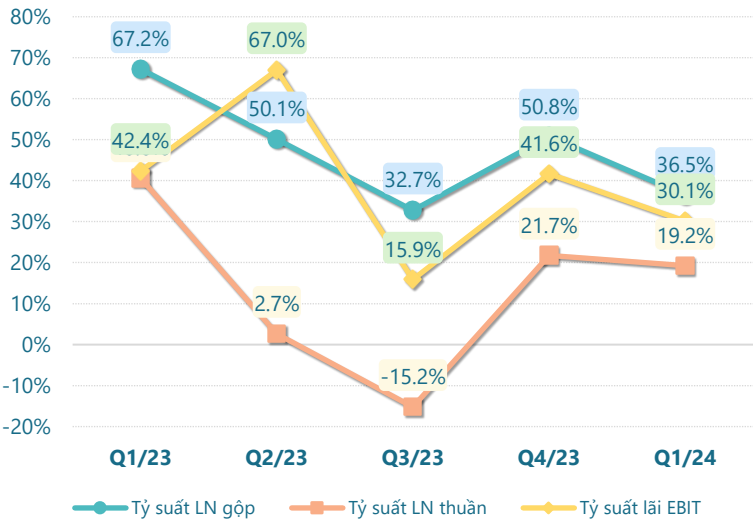
7.3%

+/- YoY: ▼ 21.5%



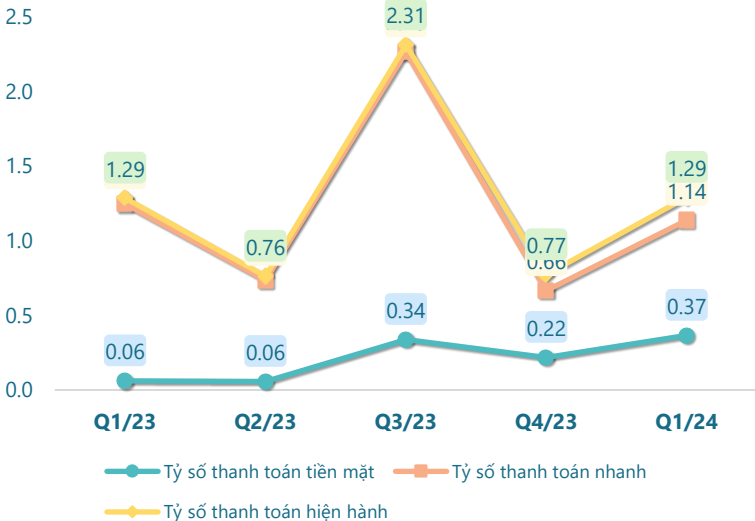


Tỷ suất lợi nhuận



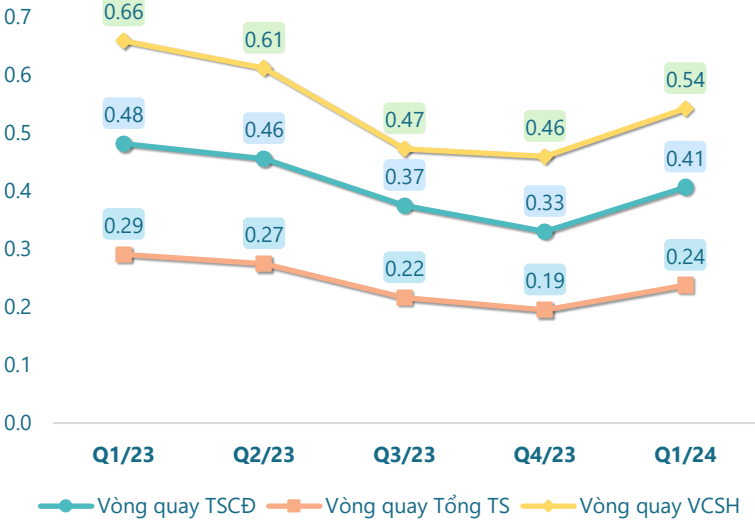
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



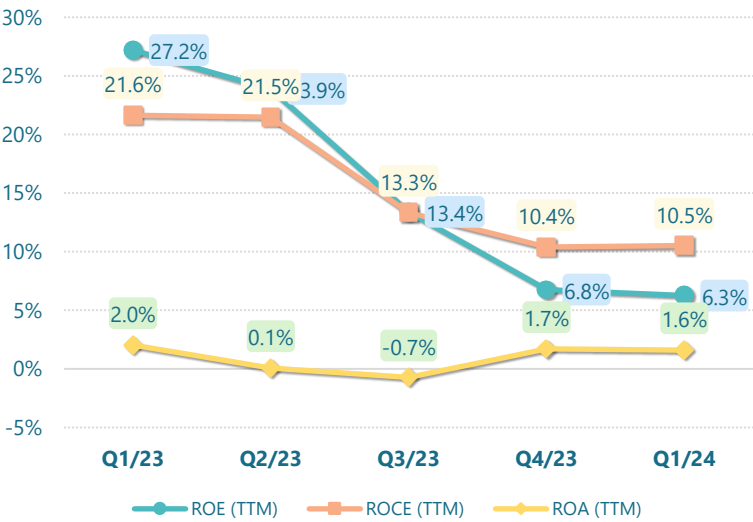
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



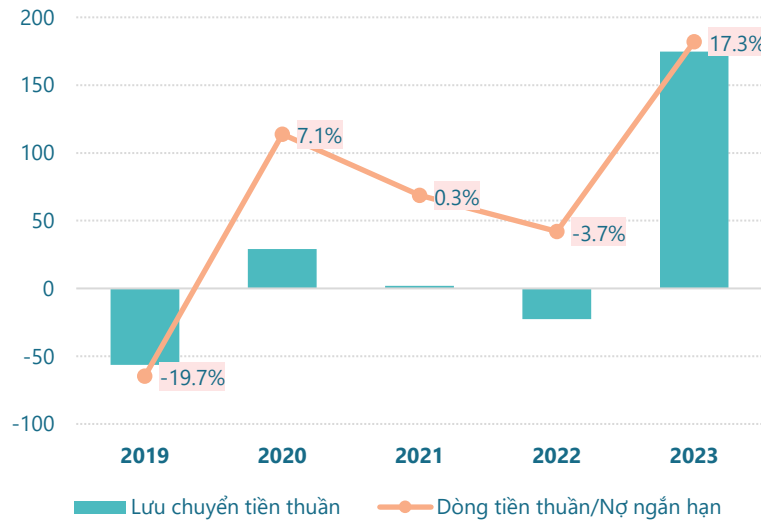
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



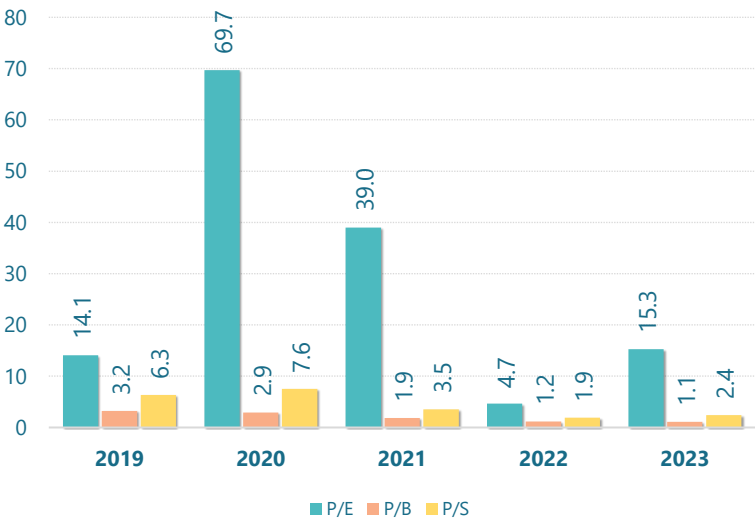
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)